

Số: 18 /2022/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy
định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển
ngoại thương;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng
Chính Phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương
trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý
và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo
Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính Phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ
Tài Chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để
thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 449/TTr-SCT
ngày 03/3/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2022; thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: Số 2614/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2014 - 2020; số 1466/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung thể Quyết định số 2614/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như điều 3;
- Sở Tư Pháp;
- Các PCVP UBND TP;
- Công báo TP;
- Báo HP, Đài PT&THHP, Công TTĐT TP;
- Các phòng: XDGT&CT, NC&KTGS, KSTTHC;
- CV: CT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2022/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình, các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung của Chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển xuất khẩu hàng hóa, thị trường trong nước, kích cầu nội địa và thương mại nông thôn, hải đảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhằm tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương, thị trường trong nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xúc tiến thương mại cũng như năng lực sản xuất kinh doanh; tăng cường việc hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm của các doanh nghiệp thành phố để từng bước khẳng định vị thế, uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể của Chương trình nhằm:

a) Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương, tập trung thúc đẩy thị trường tiêu dùng trên địa bàn thành phố;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn thành phố phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu.

c) Hỗ trợ công tác quy hoạch, vận hành hạ tầng thương mại của thành phố.

Điều 3. Đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình

Đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình, gồm: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện: Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã và các đơn vị liên quan được thành lập theo quy định pháp luật hiện hành. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ kinh phí theo quy định của từng hoạt động xúc tiến cụ thể được quy định tại Chương II của Quy chế này.

2. Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Có ngành nghề, lĩnh vực hoạt động phù hợp với quy định của từng chương trình xúc tiến cụ thể do các đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình thực hiện.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước đối với Chương trình

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối được giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ triển khai Chương trình theo quy định.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách thành phố giao Sở Công Thương hàng năm.

2. Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.

3. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Nội dung và mức hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá:

a) Chi hỗ trợ “Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ đẩy mạnh xuất khẩu trọng điểm theo các ngành hàng lợi thế của thành phố Hải Phòng”:

Mức hỗ trợ tối đa 100% với nội dung này nhưng không vượt quá 1,5 triệu đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin, bao gồm: Chi phí mua tư liệu; Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; Chi phí xuất bản và phát hành; Các khoản chi phí khác (nếu có).

b) Chi hỗ trợ “Quảng bá hình ảnh, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng đối với thương hiệu các hàng hóa, dịch vụ đặc trưng thuộc Chương trình thương hiệu quốc gia; các sản phẩm, ngành hàng, dịch vụ khác của Hải Phòng ra thị trường nước ngoài:

Hỗ trợ tối đa 100% chi phí theo hợp đồng, bao gồm: Chi phí thiết kế, xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông; Chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành trong nước và nước ngoài để giới thiệu, chỉ dẫn địa lý, quảng bá hình ảnh, sản phẩm, ngành hàng và dịch vụ của Hải Phòng.

c) Chi hỗ trợ “Mời đại diện cơ quan truyền thông trong và ngoài nước đến Hải Phòng để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet đã phát hành, đã đăng nhằm quảng bá cho xuất khẩu của Hải Phòng theo hợp đồng trọn gói”:

Hỗ trợ tối đa 100% chi phí sản phẩm truyền thông hoàn thành (bộ phim đã phát sóng, bài viết đã đăng).

2. Chi hỗ trợ “Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn, thiết kế mẫu hàng hóa, phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm thương hiệu Hải Phòng, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài”, chi phí hỗ trợ gồm:

a) Chi hỗ trợ “Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn”:

Hỗ trợ tối đa 100% chi phí sản phẩm tư vấn hoàn thành.

b) Chi hỗ trợ “Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho các doanh nghiệp”:

Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, phương tiện đi lại cho chuyên gia.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 02 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

3. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm:

a) Chi hỗ trợ đối với đối tượng là “Các tổ chức có hoạt động xúc tiến thương mại của Chính phủ và phi Chính phủ”:

Hỗ trợ tối đa 100% đối với đối tượng này theo quy định hiện hành, gồm các khoản chi sau: Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên, các khoản chi khác (nếu có) hoặc học phí trọn gói của khóa học.

b) Chi hỗ trợ đối với đối tượng là “Doanh nghiệp, hợp tác xã”:

Hỗ trợ tối đa 100% đối với đối tượng này, gồm các khoản chi sau: Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên, các khoản chi khác (nếu có) hoặc học phí trọn gói của khóa học.

4. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài:

Tổ chức gian hàng của thành phố tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài, trong các trường hợp sau:

a) Chi hỗ trợ “Hội chợ triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là 12 (mười hai) gian hàng quy theo gian hàng tiêu chuẩn (3mx3m) hoặc tối thiểu 12 (mười hai) doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia”.

b) Chi hỗ trợ “Hội chợ triển lãm chuyên ngành có tham gia với quy mô tối thiểu 07 (bảy) gian hàng tiêu chuẩn (3mx3m) và tối thiểu 07 (bảy) doanh nghiệp tham gia”.

Hỗ trợ tối đa tại Khoản 4 là 100% các khoản chi phí: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; Trang trí chung của khu vực Việt Nam (bao gồm cả gian hàng quốc gia nếu có); Chi phí tổ chức khai mạc (nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam) giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang bị âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả; Trình diễn sản phẩm: Thuê địa điểm, thiết kế và trang trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị, người trình diễn, người dẫn chương trình, phiên dịch; Công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình; Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 200 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

5. Tổ chức hội chợ triển lãm trên địa bàn thành phố nhằm phát triển xuất khẩu:

a) Chi hỗ trợ “Tổ chức hội chợ đa ngành với quy mô tối thiểu là 200 gian hàng tiêu chuẩn và 100 doanh nghiệp tham gia”.

b) Chi hỗ trợ “Tổ chức hội chợ chuyên ngành với quy mô tối thiểu là 100 gian hàng tiêu chuẩn và 70 doanh nghiệp tham gia”.

Hỗ trợ tối đa tại điểm a, điểm b Khoản 5 là 100%, gồm các khoản chi phí: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa tính trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); Chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; Trang trí chung của hội chợ triển lãm; Tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, thiết bị; Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 12 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

c) Tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch khi tổ chức hội chợ triển lãm quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 6 Quy chế này:

Hỗ trợ tối đa 100% chi phí sản xuất, phát hành giới thiệu hội chợ triển lãm và các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 12% chi phí tổ chức hội chợ quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 6 Quy chế này.

6. Chi hỗ trợ “Tổ chức đoàn giao thương tại nước ngoài (chi phí tham gia hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao thương với đoàn giao dịch thương mại của Hải Phòng tại nước ngoài; công tác phí cho cán bộ của Đơn vị chủ trì tổ chức đoàn đi)” trong các trường hợp sau:

a) Đoàn đa ngành có tối thiểu 15 (mười lăm) doanh nghiệp tham gia;

b) Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 07 (bảy) doanh nghiệp tham gia.

c) Tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp, hội thảo (thương mại kết hợp đầu tư) nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ của Hải Phòng ra nước ngoài, đồng thời thu hút nhà đầu tư nước ngoài đến Hải Phòng.

Hỗ trợ tối đa tại Khoản 6 là 100% các khoản chi phí sau: 01 vé máy bay khứ hồi/01 đơn vị tham gia; Tổ chức hội thảo giao thương: Thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu; Tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch; Công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình; Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là: 40 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

7. Chi hỗ trợ “Tổ chức hội thảo giao thương giữa đoàn doanh nghiệp nước ngoài với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng”:

Hỗ trợ tối đa 100% các khoản chi phí: Chi phí đón tiếp đoàn doanh nghiệp nước ngoài; Công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình; Tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch; Các khoản chi khác (nếu có).

Điều 8. Nội dung và mức hỗ trợ chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Chi hỗ trợ “Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm”, gồm:

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: Chi phí mua tư liệu; Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; Chi phí xuất bản và phát hành; Các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 01 triệu đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

2. Chi hỗ trợ “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác trên các phương tiện thông tin đại chúng”:

Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành. Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 95 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

3. Chi hỗ trợ “Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khoá đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước”:

Hỗ trợ tối đa 100% theo quy định các khoản chi: Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên và các khoản chi khác (nếu có); Hoặc học phí trọn gói của khoá học.

4. Chi hỗ trợ “Tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp Hải Phòng đến người tiêu dùng trên địa bàn thành phố”:

Hỗ trợ 50% các khoản chi phí sau: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); Chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; Trang trí chung của hội chợ triển lãm; Tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, thiết bị; Chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm; Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 10 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

5. Chi tổ chức các hoạt động bán hàng: Thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, hải đảo, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, đa ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn thành phố theo các đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Hỗ trợ 70% các khoản chi phí: Chi phí vận chuyển; Chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; Trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; Tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; Chi phí quản lý, nhân công phục vụ; Chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 105 triệu đồng/01 đợt bán hàng.

6. Chi tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm phát triển thị trường nội địa: Tháng khuyến mại; Tuần hàng Việt Nam; Chương trình hàng Việt; Chương trình giới thiệu sản phẩm mới; Các sự kiện khác:

Hỗ trợ 50% các khoản chi theo nội dung cụ thể tại hợp đồng thực hiện đề án, trong phạm vi khoản chi phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 của Thông tư 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính với mức khống chế số tiền hỗ trợ theo tỷ lệ tương ứng.

7. Chi hỗ trợ “Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại”:

Hỗ trợ 50% các khoản chi phí (nếu chưa được nhà nước cấp kinh phí) liên quan đến công tác lập quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại, mua tư liệu nghiên cứu tham khảo.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 175 triệu đồng/01 cụm, điểm quy hoạch.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.
3. Căn cứ các Chương trình của đơn vị chủ trì xây dựng gửi, Sở Công Thương xây dựng dự toán kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại thành phố và tổng hợp chung trong dự toán của Sở, gửi Sở Tài chính tổng hợp, đưa vào kế hoạch ngân sách thành phố hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.
4. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện Chương trình hàng năm trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

2 t

5. Không tiếp nhận chương trình trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài Chính

1. Bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện Chương trình sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Phối hợp Sở Công Thương xây dựng và thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Chương trình.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình

1. Trước ngày 01 tháng 6 hàng năm, các đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình cho năm tiếp theo gửi Sở Công Thương để tổng hợp, thẩm định nội dung và dự toán kinh phí.

2. Tổ chức thực hiện các chương trình đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và dự toán được phê duyệt; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

3. Các đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình phải báo cáo tình hình và tiến độ thực hiện chương trình; đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kiến nghị đề xuất (nếu có) gửi về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

4. Có trách nhiệm tổng hợp và thanh quyết toán các khoản chi hỗ trợ từ kinh phí thực hiện Chương trình hàng năm đối với các hoạt động do đơn vị mình thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Phối hợp với đơn vị chủ trì để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

2. Có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện của đơn vị và kiến nghị đề xuất (nếu có) về đơn vị chủ trì trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Sở Công Thương.

3. Cung cấp đầy đủ chứng từ và chịu trách nhiệm về nội dung chi phí; phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì xây dựng chương trình thực hiện thanh quyết toán sau khi chương trình kết thúc theo quy định./.